

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM - HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Phùng Danh Cường (*)

(*) Tiến sĩ, Khoa Lý luận Chính trị - Pháp luật, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Email: danhcuong79@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 1 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 2 năm 2021.

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã dẫn đến những biến đổi lo lớn trong yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất. Người lao động với tư cách là nhân tố “hàng đầu” của lực lượng sản xuất cũng biến đổi mạnh mẽ về vị thế, cơ cấu, trình độ và tính chất. Người lao động ở Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ thúc đẩy lao động Việt Nam chuyển dịch nhanh chóng từ lao động sử dụng nhiều sức lực sang sử dụng trí tuệ; trình độ lao động ngày càng cao; cơ cấu, tỷ lệ lao động trong hệ thống sản xuất cũng thay đổi. Trên cơ sở của lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhân tố người lao động, bài viết phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến người lao động Việt Nam, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển lực lượng lao động Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Người lao động, Lực lượng sản xuất, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhân loại hiện đang chứng kiến những biến đổi mang tính bước ngoặt trong sản xuất và đời sống xã hội do tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra. Trong cuộc cách mạng này, người lao động nằm ở vị trí trung tâm của sự biến đổi. Việc nghiên cứu vị thế của người lao động và những biến đổi của người lao động do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói chung và ở Việt Nam nói riêng là hết sức cần thiết. Bởi, nó chính là cơ sở quan trọng cho xây dựng nguồn lực lao động Việt Nam đáp ứng với đòi hỏi của thời đại.

1. Người lao động - nhân tố “hàng đầu” của lực lượng sản xuất

Để kiến giải và tìm ra những quy luật chung nhất của sự vận động lịch sử - xã hội, C.Mác bắt đầu từ nghiên cứu quá trình lao động của con người. C.Mác đã khẳng định lao động sản xuất, trong đó sản xuất vật chất đóng vai trò nền tảng, là một dạng hoạt động chỉ có ở con người. Nó khác hẳn về chất so với hoạt động của con vật. Trong lao động, ngoài sức mạnh cơ bắp, con người sử dụng cả trí tuệ, ý thức và toàn bộ hoạt động tâm sinh lý, tình cảm của mình. C.Mác viết: “sức lao

động hay năng lực lao động là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần tồn tại trong một cơ thể, trong một con người đang sống, và được người đó đem ra vận dụng mỗi khi sản xuất ra một giá trị sử dụng nào đó¹. Như vậy, người lao động không phải là con người nói chung, không phải người nào có sức mạnh thể chất và tinh thần cũng được coi là người lao động. Chỉ những người nào dùng sức mạnh thể chất và tinh thần tham gia vào quá trình sản xuất nhằm tạo ra của cải xã hội mới được coi là người lao động.

Trong các yếu tố cấu thành của lực lượng sản xuất, C.Mác đã chỉ ra vai trò to lớn của công cụ lao động - với tư cách là yếu tố “động” và “cách mạng” nhất. Song, chủ nghĩa Mác - Lênin cũng khẳng định rằng tất cả các công cụ, phương tiện, thiết bị khoa học, tự nó không thể sáng tạo ra của cải xã hội và xét cho cùng thì chúng đều do người lao động sáng tạo ra. C.Mác viết, giới tự nhiên không chế tạo ra bất kỳ máy móc nào, không chế tạo ra xe hơi, đường sắt, điện báo, máy dệt... Chúng là sản phẩm lao động của con người².

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay với các công nghệ số, công nghệ thông minh đã và đang tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất. Với cuộc cách mạng này, có thể nói, khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại ngày càng khẳng định vị thế của mình trong cơ cấu các yếu tố đầu vào trong lực lượng sản xuất. Song, nó không hề làm suy giảm vị thế của người lao động trong lực lượng sản xuất, ngược lại nó còn khiến cho vị

thế của người lao động không ngừng tăng lên. Bởi, xét cho cùng nó đều là sản phẩm của trí tuệ, của sự lao động của con người. V.I.Lênin từng khẳng định: “*Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động*”³.

Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này cũng có thể đào sâu hố ngăn cách giữa lao động quá khứ, được vật hóa qua các phương tiện kỹ thuật lao động với lao động sống. C.Mác đã từng chỉ ra rằng, chính cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã đẩy những người lao động ra khỏi “lề đường”; lao động bị phụ thuộc vào máy móc và vào tư bản, bị “tha hóa”. Song, các nhà kinh điển cũng khẳng định rằng, chính trong cuộc cách mạng ấy của lực lượng sản xuất, người lao động cũng sẽ làm thay đổi vị thế của họ và đó là tiền đề giải phóng chính họ, V.I.Lênin từng nhấn mạnh: “Chỉ có đại công nghiệp cơ khí mới phá hủy được hoàn toàn những mối liên hệ xã hội”⁴. Ngày nay, bên cạnh những tiến bộ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đưa đến những tác động tiêu cực, trong đó có hiện tượng một số bộ phận lao động tiếp tục bị “tha hóa”. Song, cũng chính cuộc cách mạng này lại là nấc thang quan trọng trong tiến trình cách mạng hóa toàn bộ các quan hệ sản xuất và

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.251.

² Trích theo: Trần Tiên Đạt (chủ biên) (2006), *Nguyên lý Triết học chủ nghĩa Mác*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.408.

³ V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, t.38, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.430.

⁴ V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.490.

quan hệ xã hội, là tiền đề cho sự phát triển và giải phóng người lao động.

Những quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về nhân tố người lao động trên đây là cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học, có ý nghĩa to lớn trong việc nhận thức về người lao động và phát triển lực lượng lao động ở nước ta hiện nay.

2. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến người lao động Việt Nam và những vấn đề đặt ra

So với cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật thời C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, cách mạng công nghiệp lần thứ tư phản ánh trình độ phát triển rất cao của lực lượng sản xuất. Cuộc cách mạng này làm thay đổi căn bản các nhân tố sản xuất và đời sống, như nguyên liệu, máy móc, thiết bị, công nghệ, năng lượng, thông tin, y học, các giống cây trồng, vật nuôi...; đồng thời, nó cũng làm thay đổi căn bản phương thức lao động của con người. Nhờ việc phát minh, sáng chế ra nhiều loại máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại, người lao động trong các ngành sản xuất chuyển từ lao động thể lực sang lao động dựa trên sử dụng trí tuệ nhiều hơn. Điều đó đòi hỏi người lao động phải được đào tạo và tự đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và trình độ kỹ thuật, công nghệ. Nguồn lao động có trình độ và kỹ năng nghề nghiệp cao là nhân tố quan trọng, quyết định nhất để phát triển nền kinh tế tri thức của một quốc gia. Với Việt Nam, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động và đặt ra một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra cho Việt Nam thách thức về lực lượng lao động. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là lợi thế lớn đối với các nước vốn có lực lượng lao động có kỹ thuật cao, song với các nước đang phát triển như nước ta đó lại là thách thức rất lớn. Hiện nay, số lượng lao động nước ta chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu dân số: Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước quý II/2019 ước tính là 55,5 triệu người, chiếm hơn một nửa dân số với tỷ lệ 57,50% (tổng dân số Việt Nam đến quý II/2019 là 96,2 triệu người); lực lượng lao động trong độ tuổi là 48,9 triệu người⁵. Nguồn lao động dồi dào, tuy nhiên trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động Việt Nam còn nhiều hạn chế, số lượng lao động qua đào tạo còn chưa cao tính theo cơ cấu dân số và lao động, cụ thể: Quý II/2019 lực lượng lao động đã qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ chỉ chiếm 22,37% (lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 10,82%; cao đẳng chiếm 3,82%; trung cấp chiếm 4,65% và sơ cấp chiếm 3,08% trong tổng lực lượng lao động⁶. Số lượng lao động có trình độ như trên chưa tương xứng với một nước có số dân đông thứ 3 ASEAN như Việt Nam. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ bằng 1/3 Hàn Quốc, Đài Loan, *Singapore*. Bên cạnh đó còn chưa tính đến chất lượng lao động (ngay cả lao động đã được đào tạo)

⁵ Xem: Tổng cục thống kê (2019), *Thông cáo báo chí, Tình hình kinh tế - xã hội quý II/2019*.

⁶ Xem: Tổng cục thống kê (2019), *Thông cáo báo chí, Tình hình kinh tế - xã hội quý II/2019*.

ở Việt Nam nhìn chung còn thấp; phân bố lực lượng lao động có trình độ cũng không đồng đều giữa các vùng, miền và lĩnh vực kinh tế. Điều đó đặt ra cho Việt Nam áp lực cần đẩy mạnh xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Thứ hai, cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm thay đổi cơ cấu các ngành kinh tế trong nền kinh tế của nước ta: Tỷ trọng các ngành thuộc khu vực I (nông, lâm, ngư nghiệp) đang có xu hướng giảm; khu vực II (công nghiệp, xây dựng) và khu vực III (các ngành dịch vụ) ngày càng chiếm tỷ trọng cao. Tính đến tháng 6 năm 2020, “khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,44%; khu vực dịch vụ chiếm 42,04%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,36%”⁷. Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP chỉ chiếm 14,16%, nhưng số lao động nông nghiệp chiếm khoảng 42% trong tổng số lao động cả nước. Có thể nói, đây là một “lỗ hổng” của lao động Việt Nam khi bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc cách mạng này sẽ thúc đẩy hoạt động thương mại, tài chính, ngân hàng, giáo dục, nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, marketing, bảo hiểm, giao thông vận tải, tư vấn, lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị máy móc, giải trí, du lịch, hàng không... Do đó, việc chuyển đổi, cung ứng lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ sẽ vấp phải một rào cản lớn khi đòi hỏi lao động cần có trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề cao.

Thứ ba, cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy tự động hóa quy trình sản xuất thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ những phát kiến khoa học vào sản xuất. Chính điều này đang gây ảnh hưởng lớn đến việc làm của người lao động nước ta. Thất nghiệp là một vấn đề lớn mà chúng ta đang phải đối mặt, nhất là trong những ngành công nghiệp truyền thống như dệt may, da giày... Mới đây, báo cáo của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) cung cấp số liệu đáng lo ngại khi mà hơn 2/3 trong số 9,2 triệu lao động ngành dệt may và da giày tại Đông Nam Á đang bị đe dọa bởi sự ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất. Khoảng 86% lao động của Việt Nam, 88% lao động của Campuchia và 64% lao động Indonesia trong ngành da giày, may mặc sẽ chịu ảnh hưởng lớn do quá trình tự động hóa sản xuất. Có thể nói, trong tương lai gần, không những chỉ việc làm có tính chất đơn giản và lặp lại mà cả những công việc phức tạp cũng được robot hóa. Do đó, tình trạng thất nghiệp của người lao động, nhất là lao động giản đơn sẽ gia tăng. Lao động ngày càng phụ thuộc vào máy móc, vào tư bản; phân hóa giàu nghèo vì thế cũng gia tăng, tất yếu phát sinh nhiều mâu thuẫn xã hội. Vấn đề khắc phục “tha hóa lao động”, nạn thất nghiệp, vai trò làm chủ của người lao động trong sản xuất và đời sống trở nên rất cấp bách. Vì vậy, chúng ta cần có chiến lược đúng đắn và những chính sách

⁷ Xem: Tổng cục thống kê (2020), *Thông cáo báo chí, Tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng năm 2020*.

phù hợp để phát triển người lao động Việt Nam trong bối cảnh của thời đại.

Thứ tư, cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa về khoa học kỹ thuật và công nghệ đang tác động lớn đến lao động nước ta. Toàn cầu hóa giúp khoa học và công nghệ Việt Nam từng bước hội nhập, giao lưu với nền khoa học công nghệ của thế giới, tạo thuận lợi cho lao động Việt Nam học tập kinh nghiệm, tiếp thu những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới. Việc chuyển giao các dây chuyền công nghệ, khoa học tiên tiến của thế giới vào Việt Nam như: Công nghệ sản xuất ô tô (Nhà máy ô tô Trường Hải tiếp nhận dây chuyền chuyển giao của Hyundai về sản xuất ô tô), công nghệ sản xuất thiết bị điện tử, viễn thông (Samsung Việt Nam), các công nghệ cao trong nông nghiệp (Công nghệ tưới nhỏ giọt theo tiêu chuẩn Israel), công nghệ xây dựng cầu đường và đặc biệt công nghệ thông tin trong các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng đã góp phần giúp lao động nước ta từng bước tiếp cận và đạt đến trình độ tiên tiến của thế giới; các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có cơ hội tiếp cận với khoa học và công nghệ cao, qua đó từng bước thu hẹp khoảng cách về kiến thức, kỹ năng nghiên cứu và phát triển (R&D), nâng cao năng lực sáng tạo khoa học - công nghệ.

Tuy nhiên, toàn cầu hóa về khoa học kỹ thuật và công nghệ cũng đặt ra cho lao động nước ta nhiều khó khăn và thách thức, các sản phẩm khoa học - công nghệ của nước ngoài, đặc biệt là của các nước tiên

tiên như Hoa Kỳ, Nhật Bản và các nước châu Âu xâm nhập mạnh mẽ vào thị trường trong nước khiến cho nền khoa học công nghệ Việt Nam bị cạnh tranh gay gắt, trong khi đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành còn thiếu và yếu. Đây cũng là vấn đề đặt ra cho lực lượng lao động sử dụng nhiều chất xám nước ta trong bối cảnh hiện nay.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển người lao động Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Việt Nam là nước có quy mô dân số lớn, tháp dân số tương đối trẻ và đang vào thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với nguồn nhân lực dồi dào. Hiện nước ta có khoảng 55,56 triệu lao động, mỗi năm chúng ta lại có thêm khoảng gần 1 triệu người bước vào độ tuổi lao động. Những tác động to lớn và toàn diện của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với người lao động Việt Nam đòi hỏi chúng ta cần phát huy những lợi thế, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực của nó; đặc biệt cần phải có chiến lược đúng đắn để phát triển lao động Việt Nam trong bối cảnh mới. Có nhiều giải pháp phát triển người lao động Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau:

Một là, phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng người lao động. Trong các yếu tố tạo nên sự phát triển người lao động, thì giáo dục và đào tạo luôn tác động trực tiếp và quyết định nhất. V.I.Lênin đã từng nhắc nhở những thanh niên Xô Viết rằng: “Việc điện khí

hóa không thể do những người mù chữ thực hiện được, mà chỉ biết chữ không thôi thì cũng không đủ (...). Điều đó chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, và nếu họ không có nền học vấn đó, thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là một nguyện vọng mà thôi”⁸. Sở dĩ giáo dục và đào tạo có vai trò to lớn như vậy, vì giáo dục và đào tạo trực tiếp quyết định việc nâng cao trình độ học vấn, trình độ khoa học, công nghệ, năng lực thực tiễn của người lao động và có ảnh hưởng lớn đến thể lực, đạo đức, nhất là đối với trí tuệ con người. Nó tác động trực tiếp đến việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Do đó, giáo dục và đào tạo luôn chiếm vị trí trọng yếu trong chiến lược phát triển con người nói chung, người lao động nói riêng.

Việt Nam là một trong những quốc gia đặc biệt quan tâm đến việc phát triển giáo dục và đào tạo và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong nhiều văn kiện trước đây, Đảng ta luôn xem giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”. Song, hiện nay do tác động to lớn của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với sự phát triển đất nước, trong văn kiện Đại hội XIII lần này, cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đã được xếp ở vị trí quốc sách hàng đầu - Đảng khẳng định: “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”⁹. Từ những nhận thức đó, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách và thực hiện trên thực tế nhằm thúc đẩy giáo dục và đào tạo. Hàng năm, nước ta đã dành

một lượng ngân sách khá lớn cho giáo dục và đào tạo, tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 - 9 - 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đã khẳng định: “Chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của hệ thống chính trị và toàn xã hội”, Nghị quyết chủ trương đẩy mạnh giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực: “Rà soát tổng thể, thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển;... Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số;... Xây dựng một số trung tâm giáo dục, đào tạo xuất sắc về công nghệ theo hình thức hợp tác công - tư. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc... Hình thành mạng học tập mở của người Việt Nam. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an

⁸ V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, t.41, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.364-365.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.136.

toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng”. Như vậy, với nội dung Nghị quyết này Đảng ta đã xem đây là giải pháp căn bản, vừa bức thiết vừa có tầm chiến lược nhằm phát triển nhanh người lao động Việt Nam đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hai là, chuyển đổi, sắp xếp cơ cấu kinh tế và lao động đáp ứng với xu thế của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tốt các nguồn lực lao động. Trong bối cảnh số lượng lao động chủ yếu đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chúng ta cần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn; có chính sách đào tạo, hỗ trợ lao động nông thôn có trình độ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt nông sản, thực phẩm; kết hợp với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ một cách hợp lý. Hiện đại hóa và nâng cao chất lượng lao động ở các ngành công nghiệp truyền thống, mũi nhọn như da giày, may mặc; đầu tư phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao làm đòn bẩy cho toàn bộ nền kinh tế; chuyển đổi, có chính sách sắp xếp lao động có trình độ một cách hợp lý giữa các vùng, miền, các địa phương.

Ba là, xây dựng đội ngũ lao động có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến kết hợp với đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ. Trong đột phát chiến lược thứ 2 của

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 tại Đại hội XIII, Đảng đã xác định cần phải “Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực,... Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”¹⁰. Trước tiên, nước ta phải đẩy mạnh, nhanh chóng xây dựng đội ngũ các nhà khoa học có trình độ cao làm đòn bẩy, đột phá trong đổi mới sáng tạo kết hợp với đào tạo đội ngũ lao động có trình độ khoa học và công nghệ sâu rộng trong toàn xã hội một cách phù hợp để đáp ứng sự chuyển đổi số và quá trình hiện đại hóa kinh tế, xã hội.

Cần ưu tiên trong chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực then chốt; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam; cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập; xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tập trung vào các công nghệ cốt lõi của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.220-221.

Bản thân người lao động phải tự vươn lên để có trình độ khoa học, kỹ thuật cao. Người lao động cần chủ động, tích cực đổi mới sáng tạo về nhận thức tính cấp bách và sự cần thiết phải nâng cao trình độ khoa học công nghệ; cần phải tự đào tạo và tham gia sâu rộng vào quá trình đào tạo lại, đào tạo nâng cao về tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đầu tư một cách hiệu quả các công nghệ tiên tiến vào trong quá trình lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

Bốn là, thúc đẩy hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực nhân lực có trình độ khoa học công nghệ cao cho đất nước. Chủ động tham gia và thực hiện các cam kết quốc tế như các công ước quốc tế về lao động, việc làm, tham gia các Hiệp định thương mại tự do CPTPP, EVFTA... cũng như tham gia vào các tổ chức đa phương, khu vực như: Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Cộng đồng ASEAN... Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác về lao động với các đối tác có tiềm năng lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, EU, Hoa Kỳ... Hiện nay, nước ta có hàng triệu lao động, du học sinh và đội ngũ các nhà khoa học đang hoạt động ở nước ngoài. Do đó, cần có cơ chế và chính sách để hội nhập quốc tế về lao động; cần mở rộng về phạm vi, phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức, thu hút được đội ngũ trí thức, các nhà khoa học về phục vụ cho đất nước; kết hợp với thúc đẩy hợp tác với các quốc gia có đội ngũ chuyên gia khoa học công nghệ tiên tiến theo hướng chuyển dần từ phương thức “viện trợ” sang “chuyển giao tri thức,

công nghệ quản lý”, đẩy mạnh hỗ trợ về chuyên gia kỹ thuật cao.

Năm là, bên cạnh đó, nước ta cần thúc đẩy xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất nói chung, của người lao động nói riêng. Từng bước xác lập trên thực tế quyền làm chủ của người lao động đối với nền sản xuất xã hội; thực hiện tốt các chính sách phân phối thu nhập hướng đến người lao động; chính sách về việc làm, bảo hiểm và các chính sách an sinh xã hội khác để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhằm phát triển người lao động Việt Nam vừa đủ về số lượng vừa đảm bảo chất lượng đáp ứng những đòi hỏi của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chủ nghĩa Mác - Lênin hoàn toàn đúng đắn khi khẳng định người lao động là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lao động trí tuệ của con người ngày càng chiếm vị thế quan trọng. Song, cuộc cách mạng này cũng đặt ra nhiều vấn đề cấp thiết đối với người lao động nói chung, người lao động Việt Nam nói riêng. Vấn đề cấp thiết nhất đối với lao động Việt Nam hiện nay là phải nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và công nghệ. Trên cơ sở quan điểm: “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu” của Đảng tại Đại hội XIII, việc thực hiện một số giải pháp mà bài viết gợi ý trên đây một cách thiết thực, hiệu quả sẽ góp phần xây dựng, phát triển nguồn lực lao động nước ta đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. □